

Bản án số: 99/2020/HSST
Ngày: 03/12/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Sáu.

2. Ông Nguyễn Đăng Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2020/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn R**; Sinh năm: 1997, tại tỉnh Tiền Giang.

HKTT: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Phạm Chí Th và bà Nguyễn Thị E; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ ***Người bị hại:*** Dương Thị Ngọc Q, sinh ngày 07/12/2004

Địa chỉ: Ấp 6, xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Hồng Tr, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp 6, Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ ***Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn R:*** Bà Trương Thị Bích H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Phước. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2018, Nguyễn Văn R và Dương Thị Duy Q, sinh ngày 07/12/2004 có quen biết nhau và nảy sinh tình cảm nam nữ. Ngày 14/3/2020, Nguyễn Văn R và Huỳnh Thanh S đi xe khách từ tỉnh Tiền Giang lên thị trấn

Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thuê 02 phòng tại nhà nghỉ “N” để nghỉ và tìm việc làm. Khoảng 16 giờ cùng ngày, R gọi điện thoại cho Q đến phòng số 103 Nhà nghỉ “N” để lấy đồ và nói chuyện. Tại phòng nhà nghỉ, R nảy sinh ý định quan hệ tình dục và được Q đồng ý. R đi ra ngoài mua bao cao su mang về phòng số 103. Sau đó, R và Q tự cởi quần áo của mình rồi cả hai nằm trên giường ôm, hôn nhau. Khi dương vật của R đã cương cứng thì R đeo bao cao su vào, rồi dùng tay phải cầm dương vật đưa vào trong âm hộ của Q để thực hiện hành vi giao cấu (với tư thế Q nằm ngửa, R nằm sấp, mặt đối diện nhau) được khoảng 10 phút, thì R xuất tinh vào trong bao cao su, R vứt bỏ bao cao su vào sọt rác trong nhà tắm. Sau đó, Q đi về nhà. Ngày 09/5/2020, ông Dương Tường Duy là bố ruột của Q nghe Q nói có giao cấu với R nên ông làm đơn tố cáo hành vi giao cấu của R đến Công an xã Phước Sơn để xử lý theo pháp luật.

Tại bản giám định pháp y về tình dục số 167/2020/TD ngày 17/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận: Lông mu, môi lớn, môi bé, âm hộ, âm đạo, tầng sinh môn, hậu môn bình thường; Màng Tr: giãn đường kính khoảng 1,5cm, có vết rách cũ sâu đến chân Tr ở vị trí 3 giờ và 8 giờ, không bầm tím, không sung huyết; hiện tại không có thai.

Tại bản cáo trạng số: 102/CT – VKS ngày 06/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyễn Văn R về “Tội giao cấu hoặc có hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo Khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, nên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn R phạm “Tội giao cấu hoặc có hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”; Về hình phạt, đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 145; các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện kiểm sát truy tố bị cáo bị cáo Nguyễn Văn R phạm “Tội giao cấu hoặc có hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo, đề nghị xử bị mức án một năm tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn R thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến về kết luận giám định, vật chứng vụ án và tranh luận mức hình phạt đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử XE xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và xác định tội danh đối với bị cáo:

Do có quan hệ tình cảm yêu đương với bị hại Q từ trước nên ngày 14/3/2020, bị cáo R đi xe khách đến thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ “N”. Tại đây, R có hành vi quan hệ tình dục với Q một lần; Thời điểm bị cáo R quan hệ tình dục với bị hại Q thì Q mới 15 năm 03 tháng 07 ngày tuổi.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 167/2020/TD ngày 17/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận: Lông mu, môi lớn, môi bé, âm hộ, âm đạo, tầng sinh môn, hậu môn bình thường; Màng Tr: giãn đường kính khoảng 1,5cm, có vết rách cũ sâu đến chân Tr ở vị trí 3 giờ và 8 giờ, không bầm tím, không sung huyết; hiện tại không có thai.

Từ những căn cứ nêu trên có cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn R đã phạm vào Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự của con người. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi của mình là vi phạm nhưng do không kiềm chế được dục vọng của bản thân nên thực hiện hành vi phạm tội, nên cần xử bị cáo mức án nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự;

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo và gia đình bị cáo đã thương lượng và nộp số tiền 5.000.000đ để bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại nhưng gia đình bị hại không nhận vì gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo xE xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xE xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo tích cực cải tạo sớm trở về cộng đồng

trở thành người có ích cho gia đình và xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 5.000.000đ bà Nguyễn Thị E là mẹ của bị cáo nộp để bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, nhưng bị hại và gia đình người bị hại không nhận tiền bồi thường, nên tuyên trả lại cho gia đình bị cáo số tiền đã nộp nói trên tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn nộp tiền án phí; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xét miễn nộp tiền án phí đối vụ án theo quy định.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về mức hình phạt tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn R phạm “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2020.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về bồi thường thiệt hại: Tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị E số tiền đã nộp là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

[3] Về án phí: Bị cáo được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không đề cập.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

NGUYỄN VĂN H

